

Số: 2490 /QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn
mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022
đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 97/2025/QH15 ngày 27
tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Kết luận số 07-KL/TU ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện mô hình “Dân vận khéo” chính quyền
phục vụ người dân và doanh nghiệp, mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân
dân phục vụ”; thống nhất mô hình thực hiện trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Thông báo số 645-TB/TU ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh tên gọi mô hình “Chính quyền đồng hành,
phục vụ người dân và doanh nghiệp”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 53-KH/BTGDVTU-ĐUUBND ngày 29 tháng 7 năm
2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
về triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh
nghiệp” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 734/TTr-SNV
ngày 03 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *veb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC^{Thủy}. *Thủy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm
Phạm Văn Nghiêm

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, đối tượng, mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm, thời gian, phương pháp, trình tự đánh giá và các mức xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Các cơ quan, đơn vị được giao thẩm định Bộ tiêu chí và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Việc đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” nhằm cụ thể hóa Kết luận số 07-KL/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện mô hình “Dân vận khéo” chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp, mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”; thống nhất mô hình thực hiện trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã; đồng thời nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền và triển khai mô hình dân vận khéo trong công tác dân vận chính quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Phát huy các nhân tố tích cực trong công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp; tạo động lực thi đua thực hiện tốt mô hình tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

Đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” của cấp xã. Việc đánh giá bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định, không đưa vào đánh giá những tiêu chí mang tính đặc thù hoặc các tiêu chí tạo ra sự phân biệt lớn giữa các địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại xã, phường đạt chuẩn mô hình chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp được thực hiện định kỳ hằng năm.
2. Việc đánh giá, xếp loại bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, khách quan dựa trên kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị theo nội dung, yêu cầu của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.
3. Ưu tiên sử dụng dữ liệu số, dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ các hệ thống thông tin của tỉnh để phục vụ công tác đánh giá, hạn chế yêu cầu cung cấp hồ sơ giấy đối với các nội dung đã có dữ liệu điện tử.
4. Không tính điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc giải trình cụ thể kèm theo.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 5. Nội dung và thang điểm đánh giá

1. Nội dung Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” gồm 02 phần:
 - a) Đánh giá kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” gồm 05 nội dung:
 - Chính quyền hoạt động công khai, minh bạch, dân chủ, hướng tới chính quyền điện tử, chính quyền số.
 - Chính quyền thân thiện, trách nhiệm, gần gũi, phục vụ người dân và doanh nghiệp.
 - Người đứng đầu chính quyền gương mẫu, thân thiện và có trách nhiệm với người dân, doanh nghiệp.
 - Đội ngũ cán bộ, công chức tận tụy, trách nhiệm, thân thiện.
 - Trụ sở làm việc văn minh, sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn.
 - b) Điểm thưởng, điểm trừ
2. Thang điểm đánh giá: Thang điểm đánh giá tối đa được tính là 100 điểm. Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Phương pháp đánh giá và xác định điểm

1. Tự đánh giá: Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Bộ tiêu chí. Điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá”.

2. Thẩm định kết quả tự đánh giá: Điểm tự đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định và được thể hiện ở cột “Điểm thẩm định”.

3. Phương pháp xác định điểm đánh giá

Tổng điểm đạt được của Ủy ban nhân dân cấp xã = Tổng điểm thẩm định của các tiêu chí, tiêu chí thành phần + Tổng điểm thưởng - Tổng điểm trừ.

Điều 7. Quy trình đánh giá

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” theo Bộ tiêu chí

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” của địa phương để tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung tự đánh giá, chấm điểm thì đơn vị phải có giải trình cụ thể về cách đánh giá, tính điểm.

Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm phải thể hiện đầy đủ số điểm thực tế của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được; đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng chứng minh cho các kết quả đạt được theo yêu cầu.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

2. Thẩm định kết quả tự đánh giá

a) Thành lập Tổ thẩm định: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành lập Tổ thẩm định, gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Căn cứ để thẩm định gồm: Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” của đơn vị; hồ sơ, tài liệu kiểm chứng cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí; thông tin, số liệu có liên quan do cơ quan thẩm định quản lý hoặc thu thập.

Trong trường hợp cần thiết, Tổ thẩm định có thể tiến hành kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm tại các xã, phường để xác minh, phục vụ việc thẩm định.

3. Tổng hợp kết quả đánh giá: Sở Nội vụ chủ trì, tổng hợp kết quả thẩm định đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”

a) Cấp xã đạt chuẩn: Đạt từ 80 điểm đến 100 điểm, theo các mức độ sau:

- Nhóm đạt điểm Xuất sắc: Đạt từ 90 đến 100 điểm.
- Nhóm đạt điểm Tốt: Đạt từ 85 đến dưới 90 điểm.
- Nhóm đạt điểm Khá: Đạt từ 75 đến dưới 85 điểm.
- Nhóm đạt điểm Trung bình: Đạt từ 70 đến dưới 75 điểm.

b) Cấp xã không đạt chuẩn: Dưới 70 điểm.

5. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Thời gian chốt số liệu và thời gian thực hiện đánh giá

1. Thời gian chốt số liệu được tính từ 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến hết ngày 31 tháng 10 của năm đánh giá.

2. Thời gian thực hiện

a) Trước ngày 05/11 của năm đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

b) Trước ngày 20/11 của năm đánh giá, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp xã và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” được bảo đảm bằng nguồn ngân sách Nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này; dựa trên nguyên tắc, các tiêu chí và phương pháp đánh giá, xếp loại theo Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

2. Chỉ đạo bộ phận tham mưu thường xuyên cập nhật, đăng tải tài liệu kiểm chứng tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần lên phần mềm chấm điểm ngay sau khi văn bản được ban hành và phần mềm được mở.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”, quyết định việc biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác dân vận.

4. Trong trường hợp do thực hiện tổ chức, sắp xếp lại cơ quan, đơn vị mà phân chức năng, nhiệm vụ liên quan đến các Tiêu chí/Tiêu chí thành phần được phân công thẩm định tại khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều này chuyển sang cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ đó thực hiện việc thẩm định.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 6 thuộc tiêu chí 3 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

6. Giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy định này, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Thành lập, phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các xã, phường.

b) Thẩm định các tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục I (trừ các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã phân công cơ quan khác chủ trì thẩm định theo quy định tại các khoản 5, 7, 8, 9, 10, 11 Điều này).

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm tại các xã, phường (nếu thấy cần thiết) và tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” hàng năm gửi Sở Tài chính.

đ) Quản lý, vận hành, nâng cấp phần mềm chấm điểm mô hình cấp xã đạt chuẩn “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” bảo đảm thông suốt, dễ sử dụng.

e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kết quả đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

g) Hàng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng mô hình cấp xã đạt chuẩn “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 4, 5 thuộc tiêu chí 1, tiêu chí thành phần 3 và nội dung thứ nhất của tiêu chí thành phần 5 thuộc tiêu chí 2 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 6 thuộc tiêu chí 1 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

9. Thanh tra tỉnh chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 4 thuộc tiêu chí 3 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 1 thuộc tiêu chí 2 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

11. Công an tỉnh chủ trì thẩm định tiêu chí thành phần 6 thuộc tiêu chí 5 tại Phụ lục I và thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

12. Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí tổ chức thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại; hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

13. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định các nội dung liên quan khi có đề nghị của Sở Nội vụ./.